

Bản án số: 02/2019/HNGĐ - ST

Ngày 14/5/2019

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hoà.

2. Ông Vàng Văn Phủ

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/TLST - HNGĐ ngày 05/3/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXX - ST ngày 03/5/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Tần Phù L - Sinh năm 1984.

Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Dao.

Trú tại: Thôn Cán Tỷ, xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Cù Thuý Minh - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Lý Lở M- Sinh năm 1985.

Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Dao.

Trú tại: Thôn Cán Tỷ, xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án nguyên đơn anh Tần Phù L trình bày: Anh và chị Lý Lở M về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mà được hai bên gia đình cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi về chung sống, vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau do bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được cách nuôi dạy con cũng như cách làm ăn để xây dựng kinh tế gia đình, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng mệt mỏi. Đến nay anh chị tuy sống cùng nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau và không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình và thôn xã hòa giải nhưng không có kết quả. Đến nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Lý Lở M không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, vì vậy anh có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lý Lở M.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có ba người con chung là Tần Tả M - sinh ngày 05/9/2003, Tần Lở M - sinh ngày 06/10/2004 và Tần Láo T - Sinh ngày 26/5/2007. Khi ly hôn anh L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả ba cháu cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Tần Phù L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lý Lở M trình bày: Chị và anh Tần Phù L về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mà được hai bên gia đình cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi về chung sống, vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên xuyên cãi chửi nhau do bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được cách nuôi dạy con cũng như cách làm ăn để xây dựng kinh tế gia đình, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng mệt mỏi. Đến nay anh chị tuy sống cùng nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau và không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình và thôn xã hòa giải nhưng không có kết quả. Đến nay anh L có đơn xin ly hôn, chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, vì vậy chị nhất trí ly hôn với anh Tần Phù L.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có ba người con chung là Tần Tả M - sinh ngày 05/9/2003, Tần Lở M - sinh ngày 06/10/2004 và Tần Láo T - Sinh ngày 26/5/2007. Khi ly hôn anh chị thoả thuận để anh Lý nuôi cả ba cháu cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) chị M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Lý Lở M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Tần Phù L đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết vụ kiện theo hướng:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Tần Phù L và chị Lý Lở M là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Tần Tả M - sinh ngày 05/9/2003, Tần Lở M - sinh ngày 06/10/2004 và Tần Láo Tả - Sinh ngày 26/5/2007 cho anh Tần Phù L trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Lý Lở M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Lý không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã đảm bảo đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án giải quyết theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của anh Tần Phù L.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Tần Phù L và chị Lý Lở M là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Tần Tả M - sinh ngày 05/9/2003, Tần Lở M - sinh ngày 06/10/2004 và Tần Láo T - Sinh ngày 26/5/2007 cho anh Tần Phù L trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Lý Lở M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết

Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Anh Tần Phù L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát giải quyết việc ly hôn của anh chị. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tần Phù L và chị Lý Lở M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000, cho đến nay anh chị vẫn không làm thủ tục

đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống không hoà thuận hạnh phúc mà luôn xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau do không thống nhất được trong làm ăn và nuôi dạy con cái, thiếu sự quan tâm chia sẻ với nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, mặc dù đã được gia đình hai bên và thôn xã hòa giải nhưng tình cảm của anh chị vẫn không được cải thiện. Đến nay anh Lý xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lý Lở M. Xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa anh Lý và chị M không đăng ký kết hôn mà sống chung như vợ chồng là trái pháp luật, vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình cần tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh Tần Phù L và chị Lý Lở M là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh chị có ba người con chung là Tần Tả M - sinh ngày 05/9/2003, Tần Lở M - sinh ngày 06/10/2004 và Tần Láo T - Sinh ngày 26/5/2007. Anh chị thỏa thuận anh Lý nuôi dưỡng cả ba cháu cho đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Xét thấy sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp, cần ghi nhận sự thỏa thuận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tần Phù L không đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát buộc chị Lý Lở M phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án anh Tần Phù L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Tần Phù L và chị Lý Lở M là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự; Giao cháu Tần Tả M - sinh ngày 05/9/2003, Tần Lở M - sinh ngày 06/10/2004 và Tần Láo Tả - Sinh ngày 26/5/2007 cho anh Tần Phù L trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành. Chị Lý Lở M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau khi ly hôn chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung anh Lý cùng các thành viên gia đình không được cản trở.

3. Về án phí: Anh Tần Phù L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Xác nhận anh Tần Phù L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003176 ngày 05/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bát Xát. Anh Tần Phù L đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Tần Phù L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Lý Lở M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; huyện
- Các đương sự;
- Người BVQLIHP;
- THADS;
- Lưu HS, VP.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thanh Hương

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tân A Liêu

Vàng Văn Phủ

Phạm Thị Thanh Hương